

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC THỌ
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2023/HSST
Ngày: 29/9/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC THỌ, TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông Bùi Đình Thông

Các Hội thẩm nhân dân: 1, Ông Lê Như Long.

2, Ông Phạm Hồng Chương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Hồng Na – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Ông Đặng Ngọc An - Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 36/TLST-HS ngày 19 tháng 9 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2023/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 9 năm 2023 đối với bị cáo:

Võ Quốc T; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh: 15/8/2002; Trú tại: Thôn Đ, xã A, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 12/12; Con ông: Võ A và bà: Lê Thị Ánh T; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/7/2023 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh, có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại:

Phan Tuấn Th; sinh năm: 1984; Nghề Nghiệp: Công an; Địa chỉ: Tổ dân phố Nh, phường Th, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. **Hà Minh Q;** sinh năm: 2002; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Địa chỉ: Thôn L, xã A, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh; (vắng mặt).

2. **Lê Thị Ánh T;** sinh năm: 1982; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Địa chỉ: Thôn Đ, xã A, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh. (có mặt).

- Người làm chứng:

1. **Nguyễn Trọng Ch**; sinh năm: 1998; địa chỉ: Thôn Đ, xã Th, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh; (vắng mặt).

2. **Nguyễn Hữu Q**; sinh năm: 1987; địa chỉ: Thôn H, xã L, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh; (vắng mặt).

3. **Phạm Lê Tuấn Ngh**; sinh năm: 1985; địa chỉ: Xóm Đ, xã Th, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh; (vắng mặt).

4. **Võ Thị Thu H**; sinh năm: 1996; địa chỉ: Thôn Tr, xã A, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh; (vắng mặt).

5. **Hoàng Minh Ch**; sinh năm: 2006; địa chỉ: Thôn H, xã B, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thực hiện kế hoạch số 238/KH-CAT-PV01 ngày 04/11/2022 của Công an tỉnh Hà Tĩnh về việc phối hợp lực lượng tuần tra kiểm soát, xử lý vi phạm trật tự an toàn giao thông, trật tự công cộng và các loại tội phạm, vi phạm pháp luật khác trên tuyến giao thông (gọi tắt là tổ công tác 238 Công an tỉnh Hà Tĩnh) và Quyết định số 39/QĐ-CAH ngày 27/6/2023 của Công an huyện Đ về việc đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn huyện Đ. Vào tối ngày 01/7/2023, tổ công tác 238 Công an tỉnh Hà Tĩnh phối hợp với Công an huyện Đ tổ chức tuần tra và lập chốt dừng phương tiện tại Km 369+130 đường Quốc lộ 15A thuộc địa phận thôn T, xã L, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh để dừng kiểm tra những phương tiện có vi phạm. Khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, Võ Quốc T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda SH, sơn màu đỏ, biển kiểm soát 38D1-314.25, phía sau chở Hà Minh Q (sinh năm 2002, trú tại thôn L, xã A, huyện Đ) đi từ thôn L, xã A, huyện Đ đến khu vực ngã ba L thuộc thôn T, xã L, huyện Đ để uống nước, nhưng cả hai người đều không đội mũ bảo hiểm. Đến khoảng 20 giờ 40 phút cùng ngày, khi T chở Q đi đến Km 369+230 đường Quốc lộ 15A thuộc địa phận thôn Tr, xã L, huyện Đ, thì đồng chí Trần Mạnh Th (Cán bộ Công an huyện Đ) phát hiện T và Q tham gia giao thông không đội mũ bảo hiểm, nên đồng chí Th thông báo cho các thành viên khác

trong tổ công tác 238 qua bộ đàm. Khi nhận được thông báo, đồng chí Phan Tuấn Th (sinh năm 1984, trú tại tổ dân phố Nh, phường Th, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh) và đồng chí Phạm Lê Tuấn Ngh (sinh năm 1985, trú tại xóm Đ, xã Th, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh) đi từ vị trí tổ công tác lập chốt dừng phương tiện ra đường Quốc lộ 15A, dùng gậy chỉ dẫn giao thông, còi và đèn chiếu sáng ra hiệu lệnh dừng xe mô tô do T điều khiển. Lúc này, T nhìn thấy phía trước cách khoảng 20m là tổ công tác đang làm nhiệm vụ ra hiệu lệnh dừng xe, nhưng T không chấp hành hiệu lệnh mà điều khiển xe tăng tốc chở theo Q bỏ chạy, phần đầu xe mô tô do T điều khiển đâm vào vùng bụng của đồng chí Th, làm đồng chí Th ngã ra đường bị thương. T và Q cũng bị ngã ra đường thì bị tổ công tác không ché, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Còn đồng chí Th sau đó được đưa đi cấp cứu, điều trị tại Bệnh viện đa khoa huyện Đ, sau đó chuyển vào điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh H, đến ngày 05/7/2023 thì ra viện.

Tại Bản kết luận giám định số 155/KLTTCT-TTPY&GDYK ngày 14/7/2023 của Trung tâm pháp y và giám định y khoa Sở Y tế Hà Tĩnh, kết luận tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh Phan Tuấn Th là 24%.

Việc thu giữ, tạm giữ đồ vật, xử lý vật chứng: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại SH, sơn màu đỏ, biển kiểm soát 38D1-314.25 (*Thu giữ tại hiện trường*).

Quá trình điều tra xác định được chiếc xe mô tô nói trên là của chị Lê Thị Ánh T là mẹ của T. Vào tối ngày 01/7/2023, T sử dụng chiếc xe làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội chị T không biết.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo T đã tác động mẹ của mình bồi thường cho người bị hại 5.000.000 đồng tiền điều trị. Hiện, anh Th không yêu cầu bồi thường gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Còn chị T cũng không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền đã bồi thường cho anh Th.

Tại bản Cáo trạng số: 40/CT-VKS-ĐT ngày 18 tháng 9 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh đã truy tố Võ Quốc T, về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm đ, khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát, sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã đề nghị Hội đồng xét xử Áp dụng điểm đ, khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt Võ Quốc T mức án tù từ 20 đến 23 tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”, đề nghị trả lại chiếc xe mô tô cho chị T, tuyên về án phí.

Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đều không có ý kiến gì tranh luận, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và xin hội đồng xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Người bị hại có đơn xin xét xử vắng mặt và tại đơn xin xét xử vắng mặt cũng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh; Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng và hợp pháp.

Tại phiên tòa vắng mặt người bị hại, một số người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, nhưng xét thấy họ đã có lời khai đầy đủ tại hồ sơ và việc vắng

mặt họ không làm ảnh hưởng việc xét xử, nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự quyết định xét xử vụ án.

[2] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thừa nhận về hành vi phạm tội của mình đúng như bản cáo trạng đã nêu và thừa nhận trong quá trình hỏi cung đều được tự nguyện khai báo, không bị bức cung, mớm cung hay nhục hình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, các lời khai và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để khẳng định: Vào khoảng 20 giờ 40 phút ngày 01/7/2023, Võ Quốc T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda SH, sơn màu đỏ, biển kiểm soát 38D1-314.25, phía sau chở Hà Minh Q đi từ thôn L, xã A, huyện Đ đến khu vực ngã ba L thuộc thôn T, xã L, huyện Đ. Khi đi đến chốt dừng phương tiện kiểm tra của tổ công tác 238 Công an tỉnh Hà Tĩnh phối hợp với Công an huyện Đ đang làm nhiệm vụ tại Km 369+130 đường Quốc lộ 15A thuộc địa phận thôn T, xã L, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh, T không chấp hành hiệu lệnh dừng xe của tổ công tác mà điều khiển xe mô tô tăng tốc bỏ chạy và đâm vào đồng chí Phan Tuấn Th là thành viên của tổ công tác 238 Công an tỉnh Hà Tĩnh, làm đồng chí Th bị thương, với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 24%.

[3] Hội đồng xét xử xét thấy, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm đ, khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, việc truy tố và xét xử bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là đúng người đúng tội, không oan sai. Bản cáo trạng số 40/CT-VKS-ĐT ngày 18 tháng 9 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh đã truy tố đối với bị cáo là hoàn toàn chính xác. Tại phiên tòa lời luận tội của vị đại diện Viện kiểm sát đã đánh giá đầy đủ tính chất, hậu quả của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy lời đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt đối với bị cáo cũng như các vấn đề khác về cơ bản là phù hợp.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, xâm phạm đến sức khỏe

của người khác được pháp luật bảo vệ. Nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo là do ý thức chấp hành pháp luật giao thông kém, khi bị phát hiện vi phạm thì trốn tránh, đâm vào cảnh sát giao thông để bỏ chạy gây nguy hiểm cho người đang thực hiện nhiệm vụ và cho cả chính bản thân mình. Vì vậy, cần phải xét xử nghiêm, nhằm răn đe giáo dục riêng đối với bị cáo và ngăn chặn, phòng ngừa chung.

[5] Xét về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối hận với hành vi phạm tội của mình, đã cùng với gia đình tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại do mình đã gây ra, người bị hại xin xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Trong quá trình sinh sống tại địa phương, bị cáo đã có công cứu giúp người bị đuổi nước có đơn tường trình của người bị nạn và xác nhận của chính quyền địa phương, bị cáo có tham gia nghĩa vụ quân sự được tặng Giấy khen Chiến sỹ tiên tiến, cũng do tuổi đời còn trẻ, do một phút suy nghĩ nông cạn mà phạm tội, gia đình hoàn cảnh khó khăn, lần đầu phạm tội. Vì vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào tính chất vụ án, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, cần lên một mức án phù hợp với hành vi của bị cáo để nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo, tạo điều kiện cho bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội. Xét thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng, ngoài lần phạm tội này thì quá trình sinh sống tại địa phương bị cáo luôn chấp hành tốt các chủ trương của Nhà nước, các quy định của pháp luật. Vì vậy, cần áp dụng thêm điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, tạo điều kiện cho bị cáo được sớm trở về hòa nhập cộng đồng, làm ăn sinh sống, giúp đỡ gia đình, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật là cũng đủ nghiêm để cải tạo, giáo dục đối với bị cáo.

Trong vụ án này, chị Lê Thị Ánh T là chủ sở hữu chiếc xe mô tô biển kiểm soát 38D1-314.25, nhưng việc T sử dụng chiếc xe làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội chị T không biết, nên không đề cập hình thức xử lý đối với chị T.

Đối với Hà Minh Q là người ngồi phía sau xe mô tô do T điều khiển mà bị cáo khai trước khi bị cáo điều khiển xe mô tô bỏ chạy và đâm vào đồng chí Th thì Q nói với bị cáo “Chạy đi”, nhưng quá trình điều tra, đối chất Q không thừa nhận. Ngoài lời khai của T thì không có tài liệu, chứng cứ nào khác để xem xét trách nhiệm liên quan của Q trong vụ án, nên Cơ quan điều tra không đủ cơ sở để xem xét, xử lý đối với Q.

[6] Về phần dân sự: Không ai có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[7] Về vật chứng: Đối với chiếc xe mô tô mà bị cáo đã dùng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội. Quá trình điều tra xác định được chiếc xe mô tô nói trên là của chị Lê Thị Ánh T (sinh năm 1982, trú tại thôn Đ, xã A, huyện Đ) là mẹ của Võ Quốc T. Vào tối ngày 01/7/2023, T sử dụng chiếc xe làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội chị T không biết. Vì vậy, cần áp dụng các quy định của pháp luật, trả lại chiếc xe này cho chị T.

[8] Bị cáo phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[9] Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] *Tuyên bố:* Bị cáo Võ Quốc T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

[2] *Về hình phạt:* Áp dụng điểm đ, khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt:

Bị cáo Võ Quốc T 20 (hai mươi) tháng tù. Thời gian thi hành án tính từ ngày bắt, tạm giữ, tạm giam 02/7/2023. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo công tác thi hành án.

[3] Về vật chứng vụ án: Căn cứ khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Trả lại cho chị Lê Thị Ánh T chiếc xe mô tô biển kiểm soát 38D1-314.25.

Tình trạng đặc điểm cụ thể có trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/9/2023 giữa Cơ quan điều tra và chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh.

[4] Về án phí: Căn cứ điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Quyền kháng cáo bản án: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- Tòa án tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện Đ;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Chi cục THA dân sự huyện Đ;
- THA Hình sự;
- Trại tạm giam CA Hà Tĩnh;
- Sở Tư pháp;
- Người bị hại;
- Người có QLNV liên quan;
- Công an huyện Đ;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Bùi Đình Thông